**Tuần 21**

*Ngày soạn: 8/2/2025*

*Ngày dạy: (Thứ hai) 10/2/2025*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 61. SHDC: VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng hoạt động sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương**.**

**-** HS tích cực tham gia hoạt động nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Thiết kế sân khấu.

- Tổ chức buổi lễ theo nội dung chương trình .

**2. Chuẩn bị của HS**

- Trang phục đúng quy định.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ về quê hương mình. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ** | - Nhà trường tổ chức buổi lễ theo quy định.  - HS nghe GV giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương qua một số bức tranh.  - Nhà trường phát động phong trào “Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên quê hương Xanh, sạch, đẹp”  - Triển khai kế hoạch học tập. | - HS tham gia .  - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào. |
| **3. Luyện tập** | - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chung về cảnh quan thiên nhiên quê hương qua một số tranh ảnh về cảnh quan đã chuẩn bị, nhấn mạnh những nét tiêu biểu về vẻ đẹp của các cảnh quan.  - GV hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương để chuẩn bị cho các hoạt động trải nghiệm của chủ đề.  - GV nêu kế hoạch cụ thể về phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe.  - 1 số HS trả ời theo suy nghĩ của mình.  -HS tích cực tham gia. |

**TOÁN (ÔN)**

**TIẾT 5. ÔN TẬP TUẦN 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Đọc viết được phân số; biết được tử số, mẫu số của một phân số; phân số bằng nhau và tính chất cơ bản của phân số.

- Vận dụng được kiến thức về phân số, phân số bằng nhau và tính chất cơ bản của phân số vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- HS hoàn thành các bài tập 1, 2 4 trang 8/9.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** - KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:** - Sách Phát triển NL Toán học tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm nhà cho Thỏ”  - GV phổ biến luật chơi.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi. Dẫn dắt vào bài học. | | | - HS tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn |
|  |  | | | |
| **2. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.8)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đua vịt”  - GV nhận xét, tổng kết kiến thức.  Đáp án | | | - 1 HS nêu.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
|  |  | | | |
|  | **Bài 2 (Tr.9)**  - GV mời HS nêu yêu cầu  - GV cho HS hoàn thành kết quả vào bảng trong sách. 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài nhận xét.  - Kết thúc, dặn dò. | | | - HS nêu yêu cầu  - HS hoàn thành kết quả. Đổi vở, kiểm tra chéo.  - Nhận xét bài làm bảng phụ |
|  |  | | | |
|  | **Bài 3 (Tr.9)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  - GV phổ biến luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tổng kết.  - Dự kiến kết quả | |  | |
|  |  | | | |
| **3. Vận dụng** | **Bài 4 (Tr.9)**  **-** Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV nêu cách chơi, tổng kết trò chơi.  - Bài ôn hôm nay củng cố cho em những kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS tham gia chơi theo hướng dẫn. | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 63: SHL: KẾ HOẠCH GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- HS thiết kế được tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.(đa dạng các loại tranh ảnh).  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến (đồng tình hay không đồng tình,...)  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt lớp** | **\*HĐ1: Đánh giá kết quả cuối tuần**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nề nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới.**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nề nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề** | **HĐ3: Tuyên truyền phong trào trường em Xanh, sạch đẹp.**  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp:  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy, bìa cứng, bút chì, bút màu,…  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  + Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Các nhóm chuản bị dụng cụ để tiến hành vẽ tranh.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền  - Trao đổi và tiến hành vẽ tranh tuyên truyền.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - Các nhóm treo tranh ở vị trí pù hợp nhất. |
| **4. Vận dụng** | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những sáng kiến của bản thân trước lớp về cải thiện cảnh quan trường lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**TOÁN**

**TIẾT 101: RÚT GỌN PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.

*-*  Vận dụng cách rút gọn phân số vào thực tiễn cuộc sống.

*-*  Biết cách rút gọn phân số (trong một số trường hợp đơn giản)

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, Vở bài tập, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - GV nêu cách chơi  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”  - HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá** | - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK (GV chiếu lên bảng)  + Tranh vẽ gì?  + Các bạn đã làm thế nào để giải quyết câu đố đó?  + Em có nhận xét gì về phân số và phân số ?  ***\* Rút gọn phân số:***  - GV nêu: Ta thấy: = . Tử số và mẫu số của phân số đều nhỏ hơn tử số và mẫu số của phân số  nên ta nói rằng: phân số đã được rút gọn thành phân số .  - GV nhận xét: 3 và 4 không cùng chia hết cho một số tự nhiên nào lớn hơn 1, nên phân số không thể rút gọn được nữa. Ta nói rằng:  + phân số là phân số tối giản.  + phân số đã được rút gọn thành phân số tối giản .  ***\* Cách rút gọn phân số:***  - Làm thế nào để rút gọn phân số?  - GV chốt kiến thức (bổ sung nếu HS trả lời chưa đầy đủ)  - Mời cả lớp rút gọn phân số  - Mời HS nêu cách rút gọn, nhận xét, tuyên dương. | - Một bạn nam đố các bạn tìm phân số bằng với phân số nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.  - Sử dụng tính chất cơ bản của phân số “chia cả tử và mẫu của phân số cho 3, thì được phân số ”.  - = . Tử số và mẫu số của phân số đều nhỏ hơn tử số và mẫu số của phân số .  - Xét xem cả tử và mẫu số cùng chia hết cho một số tự nhiên lớn hơn 1  - Chia cả tử số và mẫu số cho số đó.  - HS lắng nghe.  - 1 HS lên bảng, lớp làm bảng con. |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr. 19)**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Mời HS nêu cách rút gọn phân số.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  + Em có nhận xét gì về những phân số mới sau khi rút gọn?  + Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì? | - 1 HS nêu YC.  - 1 HS nêu cách rút gọn.  - Tổ 1,2 làm câu a,b. Tổ 3,4 làm câu c,d. Làm vở. 2 bạn làm phiếu lớn.    b)  c)  d)  - Dán phiếu lớn. Lớp chia sẻ.  - Lắng nghe.  - Phân số tối giản.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng rút gọn phân số. |
| **Bài 2 (Tr.19)**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - Mời HS nêu cách rút gọn phân số.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức nhận xét, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  Lưu ý HS cần rút gọn đến khi nhận được phân số tối giản.  - Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì? | - 1 HS nêu YC.  - 1 HS nêu cách rút gọn.  - Mỗi tổ làm 1 câu. 4 bạn lên bảng.    b)  c)  d)  Dự kiến sẽ có trường hợp HS rút gọn 2, 3 lần.    - Lớp nhận xét, chia sẻ.  - Lắng nghe.  - 2 HS nhắc lại phần **Ghi nhớ.**  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng rút gọn phân số đến phân số tối giản. |
| **4. Vận dụng** | - GV nêu: Lớp 4A1 có 34 học sinh, trong đó có 18 bạn nữ. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần số học sinh cả lớp? Hãy rút gọn phân số vừa tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Mời HS nhắc lại cách rút gọn phân số.  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. |

*Ngày soạn: 9/2/2025*

*Ngày soạn: (Thứ Ba) 11/2/2025*

**TOÁN**

**TIẾT 102**: **RÚT GỌN PHÂN SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.

- Vận dụng cách rút gọn phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Biết cách rút gọn phân số (trong một số trường hợp đơn giản)

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - GV hướng dẫn cách chơi  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Bài 3 (Tr.19)**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 3.  - Mời HS nêu dấu hiệu nhận biết phân số tối giản.  - Tổ chức làm bài nhóm 4.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  + Qua bài 3 em ôn lại được kiến thức gì? | - 1 HS nêu YC.  - 1 HS nêu dấu hiệu nhận biết.  - Thảo luận nhóm.  a) phân số tối giản: ; .  b) phân số tối giản: ; .  phân số chưa tối giản: ; .  ; ;  - 2 nhóm chia sẻ.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: ôn lại cách nhận biết phân số tối giản. |
|  | **Bài 4 (Tr.19)**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 4.  - Tổ chức làm bài nhóm đôi.  - Tổ chức nhận xét, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  + Qua bài 4 em củng cố được kĩ năng gì?  + Theo em, để tìm được phân số tối giản nhanh, gọn, em cần lưu ý điều gì? | - 1 HS nêu YC.  - Tiến hành làm việc nhóm.  a) Nhận xét:  + Hiếu lần lượt thực hiện chia cả tử số và mẫu số cho 2 và 3.  + Thảo thực hiện chia cả tử số và mẫu số cho 6.  Hai bạn đều thu được phân số tối giản là  b) .  Cách 2:  - Lớp nhận xét, chia sẻ.  - Lắng nghe.  - Rèn luyện kĩ năng rút gọn phân số đến phân số tối giản.  - Cần tìm số chia lớn nhất để chỉ cần thực hiện chia 1 lần. |
| **3. Vận dụng** | **Bài 5 (Tr.19)**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 5.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài học này em học được điều gì?  - Mời HS nhắc lại cách rút gọn phân số.  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân  a) Số câu trả lời đúng là:  12: 16 =  - HS nêu.  - 2 HS nêu.  - Lắng nghe. |

*Ngày soạn: 29/1/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Tư) 31/1/2024*

**TOÁN**

**TIẾT 103: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

*Ngày soạn: 10/2/2025*

*Ngày giảng: (Thứ Tư) 12/2/2025*

**TOÁN**

**TIẾT 103: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết cách quy đồng mẫu số hai phân số (trường hợp mẫu số chung là một trong 2 mẫu số của 2 phân số đã cho).

- Vận dụng cách quy đồng mẫu số vào thực tiễn cuộc sống.

- Biết thực hành quy đồng mẫu số hai phân số.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | - Cho HS quan sát tranh trong SGK (chiếu tivi) và hỏi: Tranh vẽ gì?  + Phân số có mẫu số là bao nhiêu?  - Vậy các em hãy tìm phân số bằng và có mẫu số là 8.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVKL: Vừa rồi các em đã sử dụng tính chất cơ bản của phân số để viết phân số mới bằng .  **\* Ví dụ:**  Cho 2 phân số và . Hãy viết 2 phân số trên thành 2 phân số có cũng mẫu số là 8.  - Mời HS đọc ví dụ.  - Cho HS suy nghĩ cách viết 2 phân số trên thành 2 phân số có cũng mẫu số là 8.  - GVKL  **\* Cách quy đồng mẫu số hai phân số**  - Cô có 2 phân số và . Theo em làm thế nào để quy đồng 2 phân số trên?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Mời HS nêu lại các bước quy đồng mẫu số. | - Bạn nam đố bạn nữ tìm phân số bằng nhưng có cùng mẫu số với .  - Mẫu số là 8.  - Thảo luận nhóm đôi.  - 2 nhóm chia sẻ, lớp nhận xét.  - 2HS đọc to, lớp theo dõi.  - HS đọc thầm, nêu cách thực hiện.  Phân số giữ nguyên.  - Lắng nghe.  - HS đọc SGK và nêu:  + Tìm mẫu số chung của 2 phân số:  Vì 6 chia hết cho cả 3 và 6 nên MSC là 6.  + Thực hiện quy đồng mẫu số:  Phân số giữ nguyên.  - Lắng nghe.  - 2 HS nêu:  B1: Tìm mẫu số chung.  B2: Thực hiện quy đồng mẫu số. |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.21)**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức làm bài nhóm đôi.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  + Em có nhận xét gì về mẫu số chung với mẫu số của 2 phân số?  *- Lưu ý: Cách tìm MSC nhanh nhất đó là xem mẫu số của 1 trong 2 phân số có chia hết cho mẫu số còn lại không. Nếu chia hết thì lấy mẫu số đó làm MSC.*  - Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì?  - Chốt, chuyển sang BT2. | - 1 HS nêu YC.  - Tổ 1,2 làm câu a,b. Tổ 3,4 làm câu c,d. TLN 2.  có MSC là 15.  b) có MSC là 64.  c) có MSC là 22.  d) có MSC là 100.  - 1 bạn hỏi – 1 bạn trả lời. 2 nhóm chia sẻ. Lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - MSC là 1 trong 2 mẫu số của 2 phân số.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng tìm MSC. |
| **Bài 2 (Tr.21)**  - Mời HS nêu bài tập 2.  - Bài 2 yêu cầu làm gì?  - Tổ chức làm bài nhóm đôi.  - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - KL: Vậy việc viết 2 phân số khác mẫu số thành 2 phân số có MSC chính là quy đồng mẫu số.  - Qua bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - 1 HS đọc YC.  - Viết phân số thành 2 phân số có MSC.  - HS suy nghĩ tìm cách làm. 1 nhóm làm phiếu lớn.  + MSC: 42  + 42 : 6 = 7. Nên lấy cả tử và mẫu nhân với 7.  + =. Giữ nguyên  + Vậy ta được 2 phân số và  - Dán phiếu lớn, lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - Củng cố cách quy đồng mẫu số.  + Tìm MSC  + Tìm thương của MSC với MS còn lại  + Nhân cả tử và mẫu của phân số kia với thương tìm được. Giữ nguyên phân số có mẫu số là MSC. |
| **4. Vận dụng** | - Qua bài này em học được điều gì?  - Mời HS nêu lại cách quy đồng mẫu số. | - Học được cách tìm MSC và quy đồng mẫu số.  - HS nêu. |

*Ngày soạn: 11/2/2025*

*Ngày giảng: (Thứ Năm) 13/2/2025*

**TOÁN**

**TIẾT 104: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết cách quy đồng mẫu số hai phân số (trường hợp mẫu số chung là một trong 2 mẫu số của 2 phân số đã cho).

*-* Vận dụng cách quy đồng mẫu số vào thực tiễn cuộc sống.

*-* Biết thực hành quy đồng mẫu số hai phân số.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - GV nêu cách chơi  - Gv tổ chức lớp chơi trò chơi  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Bài 3 (Tr. 21)**  - Mời HS đọc và nêu yêu cầu bài tập 3.  - Mời HS nêu các bước quy đồng mẫu số.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài 3 rèn luyện kĩ năng gì?  - Mời HS nhắc lại các bước QĐMS.  - Chốt, chuyển sang BT4. | - 1 HS đọc, 1 HS nêu YC.  - 1 HS nêu.  - Tổ 1 làm câu a. Tổ 2 làm câu b. Tổ 3,4 làm câu c. 3 HS lên bảng.  a) + MSC: 10  + 10 : 2 = 5. Nên lấy cả tử và mẫu phân số kia nhân với 5.  + =. Giữ nguyên  + Vậy ta được 2 phân số và  b) c) d) làm tương tự.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng quy đồng mẫu số 2 phân số.  - HS nêu:  + B1:Tìm MSC  + B2:Tìm thương của MSC với MS còn lại  + B3: Nhân cả tử và mẫu của phân số kia với thương tìm được. Giữ nguyên phân số có mẫu số là MSC. |
| **4. Vận dụng** | **Bài 5:**  - Mời HS đọc.  - Hướng dẫn HS phân tích BT  - Tổ chức thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức trình bày.  + Qua bài học hôm nay em củng cố được điều gì?  + Cần lưu ý gì khi quy đồng mẫu số. | - 1 HS đọc bài.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ cách làm theo nhóm.  - 2 nhóm trình bày, lớp chia sẻ, bổ sung.  - 1 HS đọc, 1 HS nêu YC.  - HS thảo luận nhóm đôi và chia sẻ cách quy đồng MS hai phân số.  VD:  + Chọn MSC là 8, ta có:  + Giữ nguyên phân số  Ta được hai phân số:  ;  - Củng cố cách rút gọn và quy đồng mẫu số hai phân số.  - HS nêu. |

*Ngày soạn: 12/2/2025*

*Ngày giảng: (Thứ Sáu) 14/2/2025*

**TOÁN**

**TIẾT 105: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Nhận biết phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.

- Vận dụng cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số vào thực tiễn cuộc sống.

- Biết thực hành so sánh hai phân số có cùng mẫu số và so sánh phân số với 1. Sắp xếp được các phân số cùng mẫu theo thứ tự.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, VBT, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi: “Thi tiếp sức” để khởi động bài học.  - GV hướng dẫn cách chơi  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Thi tiếp sức”  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | - Cho HS quan sát tranh trong SGK (chiếu tivi) và hỏi: Tranh vẽ gì?  - Tổ chức cho HS thảo luận nêu cách giải quyết.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Ví dụ:**  - Mời HS đọc ví dụ.  - GV chiếu 2 băng giấy và tô màu vào phần chỉ số phân số tương ứng và chốt:  Phần đã tô màu của băng giấy thứ nhất bé hơn phần đã tô màu của băng giấy thứ hai. Hay nói cách khác <  **\* Cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số**  + Muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào?  - GV nhận xét, chốt lại cách so sánh.  - Cho ví dụ, mời HS so sánh.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Cô giáo đố 2 bạn băng giấy làm lá hay băng giấy làm hoa lớn hơn.  - Thảo luận nhóm bàn.  - 2HS đọc to, lớp theo dõi.  - HS đọc thầm, nêu cách thực hiện.  - Lắng nghe.  - HS đọc SGK và trả lời:  + Phân số nào có tử số bé hơn thì bé hơn.  + Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn.  + Nếu tử số bằng nhau thì 2 phân số bằng nhau.  - Lắng nghe.  - 3 HS so sánh và giải thích.  <; >; = |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr. 23)**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  + Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của phân số ?  - GVKL: Phân số có tử số bằng mẫu số thì phân số đó bằng 1.  + Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì? | - 1 HS nêu YC.  - Lớp làm vở. Sau đó 8 bạn lên bảng.  a) <; b) >;  c) < d) >  e) <; g) >;  h); k) >  - Lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - tử số bằng mẫu số.  - Rèn luyện kĩ năng so sánh phân số cùng mẫu. |
| **4. Vận dụng** | - GV nêu: Cô dành diện tích bảng để đặt màn chiếu và bảng để viết. Theo em phần viết và phần đặt ti vi phần nào lớn hơn?  + Qua bài này em học được điều gì?  - Mời HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. | - HS suy nghĩ và so sánh.  - Học được cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và so sánh phân số với 1.  - HS nêu. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 141 + 142: CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài hoc, học sinh:*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải và của các từ khác trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

**\* Tích hợp QPAN:** Tinh thần yêu nước mãnh liệt của các chiễn sĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo vên:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | \* Quan sát tranh, đoán nội dung bài đọc, TLCH  + Tranh 1: Bài đọc nói về lòng dũng cảm trong chiến đấu.  + Tranh 2: Bài đọc nói về lòng dũng cảm trong lao động.  + Tranh 3: Bài đọc nói về lòng dũng cảm trong bảo vệ lẽ phải.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Trao đổi về một số biểu hiện của lòng dũng cảm ở HS.***  - GV mời một số HS đọc CH 2  ***\* GV giới thiệu chủ điểm và bài đọc.*** | - HS quan sát cùng trao đổi thống nhất cách trả lời.  - HS phát biểu ý kiến  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS phát biểu ý kiến:  + Khi thấy bản thân mình mắc lỗi: tự nhận lỗi/không đổ lỗi cho người khác/xin lỗi..  + Khi thấy bạn làm điều sai trái: góp ý với bạn/ngăn bạn làm điều sai trái…  + Khi thấy cần bảo vệ lẽ phải: thẳng thắn nói lên ý kiến của mình. |
| **2. Khám phá** | **Hoạt động 1: Đọc đúng**  - GV đọc mẫu, hướng dẫn giọng đọc  - GV chia đoạn: 4 khổ thơ theo thứ tự  **\* Luyện đọc đoạn lần 1**  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bom rung, mưa xối,*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  **Không** có kính/không phải vì xe không có kính//  **Ung dung**/ buồng lái ta ngồi//  **\* Luyện đọc đoạn lần 2**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  **\* Luyện đọc trong nhóm**  - Nhận xét tuyên dương  - GV mời HS đọc tốt đọc toàn bộ bài thơ. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 1 HS đọc chú giải  - Luyện đọc nhóm 2  - Đại diện một số nhóm đọc  - Nhận xét  - 1 HS đọc tốt đọc toàn bộ bài thơ. |
|  | **HĐ 2: Tìm hiểu bài**  - GV gọi HS đọc và trả lời các câu hỏi sgk.  + Câu 1: Các chiến sĩ trong bài thơ làm nhiệm vụ gì?  GV: Trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, các chiến sĩ lái xe đã vượt qua khó khăn, gian khổ và bom đạn ác liệt trên đường Trường Sơn để đưa hàng hóa, vũ khí vào chiến trường.  + Câu 2: Những chiếc xe của họ có gì khác thường? Vì sao?  + Câu 3: Tìm những hình ảnh, từ ngữ nó lên khó khăn, nguy hiểm ngày mà các chiến sĩ phải trải qua?  \* **Tích hợp QPAN:** Tinh thần yêu nước mãnh liệt của các chiễn sĩ  + Thái độ của các chiến sĩ trước khó khăn, nguy hiểm được miêu tả ở mỗi khổ thơ nói lên điều gì?  GV: Địch đánh phá dữ dội các đoàn xe, đây là những chiếc xe còn sót lại tự tập hợp nhau thành tiểu đội. Thái độ của các chiến sĩ lái xe cho thấy họ là những người lạc quan, dũng cảm, yêu nước,  + Câu : Chủ đề của bài thơ là gì?  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe đưa hàng hóa, vũ khí và chiến trường.  + Những chiếc xe của họ đều không có kính. Vì bom đạn đã làm vợ kính.  + Những hình ảnh: Xe không có kính; bom giật, bom rung, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời; bom rơi.  + Mỗi khổ thơ nói lên một khó khăn nguy hiểm và thái độ của người chiến sĩ trước khó khăn, ở nguy hiểm đó.  - HS nêu theo suy nghĩ của mình  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3. Luyện tập** | **HĐ 3: Đọc nâng cao**  - Gọi Hs nêu giọng đọc  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  ***Không*** *có kính/không phải vì xe không có kính//*  *Bom* ***giậ****t,/ bom* ***rung****/kính vữ đi rồi//*  ***Ung dung****/ buồng lái ta ngồi//*  *Nhìn* ***đất****,/nhìn* ***trời****,/nhìn* ***thẳng****.*  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng các khổ thơ 3 và 4. | - Hs nêu  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4. |
| **4. Vận dụng** | **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  ***1. Tìm đọc thêm ở nhà***  - 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về lòng dũng cảm  - 1 bài văn (bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nội dung trên.  ***2. Viết vào phiếu đọc sách***  - Tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn em thích).  - Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 143: BÀI VIẾT 1: TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài hoc, học sinh:*

- Hiểu cấu tạo của bài văn tả con vật; qua bài văn, hình dung được một vài nét chính về con thỏ trắng và tình cảm của tác giả dành cho nó.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ cảm xúc trước những hình ảnh đẹp của bài văn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết yêu quý con vật

- Thông qua bài học, biết yêu quý con vật

- Có ý thức tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo vên:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - GV giới thiệu bài hát: “Các con vật”  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát để dẫn dắt vào bài:  + Trong bài hát có các con vật nào?  + Em thích con vật nào nhất?  - GV dẫn dắt vào bài mới | - Con gà, mèo, chó, lợn  - HS trả lời |
| **2. Khám phá** | **1. Nhận xét.**  **Bài tập 1. Tìm và tóm tắt nội dung các đoạn văn**  - GV mời 2-3 HS đọc bài văn: ***Con thỏ trắng*** trong SGK.  - Gọi HS đọc to yêu cầu BT1  - Yêu cầu HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:  *+ Bài văn gồm có mấy đoạn?*  *+ Nêu tóm tắt nội dung của từng đoạn.*  **\* Bài tập 2. Nhận xét về cấu tạo của bài văn tả con vật**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Cấu tạo bài văn tả con vật gồm có mấy phần?  + Nêu nội dung từng phần?  **2. Bài học:**  Bài văn tả con vật có 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.  + mở bài: giới thiệu đối tượng miêu tả (một con vật, một số con vật)  + thân bài: tả hình dáng, tính tình, hoạt động của con vật.  + kết bài: nêu tình cảm, suy nghĩ của tác giả đối với con vật, ích lợi của con vật được tả. | - 2 HS nối tiếp đọc, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS khác đọc thầm  - HS thực hiện  - Các nhóm báo cáo  - Bài văn có 4 đoạn mỗi lần xuống dòng là hết một đoạn, bắt đầu đoạn mới.  - Nội dung tóm tắt từng đoạn:  + đoạn một: giới thiệu con thỏ trắng  + đoạn 2: tả hình dáng (ngoại hình) của con vật.  + đoạn 3: tạ tính tình, hoạt động của con vật.  + đoạn 4: nêu tính cảm, suy nghĩ của tác giả đối với con vật.  - 1 HS đọc  - HS nối tiếp trả lời theo ý hiểu:  - 2-3 HS đọc lại bài học. |
| **2. Luyện tập** | - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo cặp: Cùng nhau trao đổi thảo luận để so sánh trình tự miêu tả của 2 bài văn ***con thỏ trắng*** và ***điệu múa trên đồng cỏ***  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  + con thỏ trắng: đấy tả con thỏ trong thời điểm nhất định (tả …)  + điệu múa trên đồng cỏ: tạ theo trình tự thời gian (từ lúc …). |
| **3. Vận dụng** | - GV nhận xét tiết dạy.  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà chuẩn bị cho bài viết 3 (quan sát trước một con vật ở nhà, và ghi lại kết quả quan sát hình dáng phẩi hoạt động của con vật | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 144: KỂ CHUYỆN: CHIẾC TẨU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài hoc, học sinh:*

- Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện ***Chiếc tẩu.***

- Đi vào cái tóc lắng nghe bạn kể vậy biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện; hiểu ý nghĩa của câu chuyện: khen ngợi nhân vật Gioi-xơ biết tự đấu tranh với chính mình, và dũng cảm trả lại vật mà cậu đã lấy được người bán hàng cảm thông, tin cậy

- Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS chơi trò chơi truyền điện: Nêu một số biểu hiện của lòng dũng cảm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới: Các em vừa nêu một số biểu hiện của lòng dũng cảm. Một trong những biểu hiện ấy là biết nhận ra lỗi lầm của bản thân và sửa chữa lỗi lầm ấy. Câu chuyện hôm nay mà cô kể cho các em sẽ làm rõ điều đó. | - HS chơi: tự nhận lỗi/không đổ lỗi cho người khác/xin lỗi; góp ý với bạn/ngăn bạn làm điều sai trái… thẳng thắn nói lên ý kiến của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **Hoạt động 1: Nghe kể.**  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện làm chị cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:    - GV nhận xét, tuyên dương. | **Làm việc chung cả lớp**  - HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + cậu nhìn xung quanh và cậu đặt cái tẩu vào tay mình. Cậu chỉ muốn có cảm giác về nó thôi.  + một nỗi kinh hoàng trèo lên khi nhận ra mình đã lấy chiếc tẩu.  + cậu nghĩ đến câu nói: “gioi-xơ, để con bây giờ thực sự là một người đàn ông rồi”.  + cậu nhảy khỏi chiếc xích đu và cắm cổ chạy đến cửa hàng. .. |
| **3. Luyện tập** | **HĐ 2: Kể chuyện**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện *Chiếc tẩu*.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | **Sinh hoạt nhón 4**  - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện *Chiếc tẩu*.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
|  | **HĐ 3: Trao đổi về câu chuyện**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS thảo luận cặp cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Vì sao gioi-xơ có cảm giác “hình như vai cậu đang rộng hơn và khỏe hơn lên”?  b) Theo em, gioi-xơ, có điểm nào đáng quý?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | **Sinh hoạt nhóm 2**  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) cậu bé có cảm giác như vậy vì thấy mình đã suy nghĩ đúng, làm đúng phẩi vượt qua chính ...  b) Điểm đáng quý ở gioi xơ là dũng cảm sửa sai. …  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4.Vận dụng** | - GV nhắc HS luôn biết nhận lỗi và sửa lỗi, có tinh thần dũng cảm trước mọi việc  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng có nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 145: BÀI ĐỌC 2: XẢ THÂN CỨU ĐOÀN TÀU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài hoc, học sinh:*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn HKI

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết cha sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của từ khó. Hiểu ý nghĩa của bài: ca ngợi tấm gương dũng cảm xả thân cứu đoàn tàu của một người lái tàu.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung truyện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Noi gương ông Thức dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì công việc chung.

**\* GDATGT:** An toàn giao thông đường sắt, kĩ năng qua đường khi giao nhau là đường sắt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Học sinh:** SGK, VBT, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | GV tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép”: mỗi mảnh ghép là 1 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ Tiểu đội xe không kính).  1. Đọc khổ thơ 1 và TLCH: Các chiến sĩ trong bài thơ làm nhiệm vụ gì?  2. Đọc khổ thơ 2 và TLCH: Những chiếc xe của họ có gì khác thường? Vì sao?  3. Đọc khổ thơ 3 và TLCH: Tìm những hình ảnh, từ ngữ nó lên khó khăn, nguy hiểm ngày mà các chiến sĩ phải trải qua?  4. Đọc khổ thơ 4 và TLCH: Nêu nội dung của bài.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình minh họa của bài.  - Em thấy gì trong hình minh họa?  - Theo em, người đàn ông trong hình minh họa là ai?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS chơi  + Các chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe đưa hàng hóa, vũ khí và chiến trường.  + Những chiếc xe của họ đều không có kính. Vì bom đạn đã làm vợ kính.  + Những hình ảnh: Xe không có kính; bom giật, bom rung, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời; bom rơi.  + Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.  - Một người đàn ông đang ngồi trên khoang lái tàu; phía trước đoàn tàu là một chiếc xe sắp sửa chạy ngang qua đường tàu.  - Chắc là người đã xả thân cứu đoàn tàu  - HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá** | **Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu: 3 đoạn đầu đọc với giọng hồi hộp. Đoạn 4 đọc với giọng trang trọng, ngợi ca.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung truyện.  - Bài đọc chia thành mấy đoạn?  **\* Luyện đọc đoạn lần 1**  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *rồ máy, trườn, bẹ rúm*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  ***Ngay lập tức****, /ông Thức* ***kéo còi*** *và* ***khóa máy****/ để tàu dừng lại từ từ.*  **\* Luyện đọc đoạn lần 2**  - Gọi HS đọc chú giải  **\* Luyện đọc nhóm 4**  - Gọi nhóm thi đọc  - GV mời một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  Bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu …cảnh báo.  + Đoạn 2: Tiếp theo…qua đường.  + Đoạn 3: Tiếp theo …bình an.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - 1 HS đọc chú giải  - Luyện đoc nhóm 4  - 3 nhóm đọc bài  - Một số đọc tốt đọc toàn bộ bài. |
|  | **HĐ 2. Tìm hiểu bài**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vụ tai nạn xảy ra như thế nào?  + Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy ông thức đã chủ động đề phòng tai nạn?  + Câu 3: Ông thức đã chấp nhận hy sinh để cứu đoàn tàu như thế nào?  + Câu 4: Tấm Huân chương Dũng cảm thể hiện sự đánh giá như thế nào của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu Trương Xuân Thức?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Ca ngợi tấm gương dũng cảm xả thân cứu đoàn tàu của một người lái tàu.*** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Đoàn tàu thống nhất dời ga vinh chạy về Hà Nội đến một khúc quanh có đường bộ cắt ngang ông thức kéo còi liên tục để cảnh báo nhưng có một chiếc xe ben tiến lại gần đường sắt và đột nhiên rồ máy lao qua đường.  - Khi tàu bắt đầu đến khúc quanh có đường bộ cắt ngang, ông Thức đã kéo còi liên tục. ...  - Ông Thức bất chấp nguy hiểm cho bản thân phải liều mình ghì chặt lấy cần hãm khẩn cấp; nhờ thế mà hơn 300 hành khách trên tàu được bình an.  - Tấm Huân chương thể hiện sự đánh giá rất cao của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu dũng cảm Trương Xuân Thức.  Tấm Huân chương thể hiện sự đánh giá rất cao của Nhà nước và Nhân dân về lòng dũng cảm của người lái tàu Trương Xuân Thức.  Tấm Huân chương là sự tôn vinh người lái tàu dũng cảm Trương Xuân Thức.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.Luyện tập** | **HĐ 3. Đọc nâng cao**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. 3 đoạn đầu đọc với giọng hồi hộp. Đoạn 4 đọc với giọng trang trọng, ngợi ca.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc diễn cảm đọan 2:  ***Bỗng*** *phía trước /có một chiếc xe đen tiến lại/* ***gần đường sắt****. //****Ngay lập tức****,/ ông Thức* ***kéo còi vào khóa máy*** *để tàu dừng lại từ từ.// Thấy chiếc xe ben* ***lùi****, /ông* ***tưởn****g lái xe đã* ***nghe thấy còi tàu****.// Nhưng khi tàu chỉ còn cách* ***vài chục mét****, /chiếc xe ben đột nhiên rồ máy /lao qua đường.*  - Mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho các nhóm chơi trò chơi: Chiếc vòng kì diệu: Chiếc vòng quay trúng nhóm nào thì nhóm đó đọc  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc diễn cảm theo cặp.  - HS chơi  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung bài |
| **4. Vận dụng** | **\* GDATGT:** An toàn giao thông đường sắt, kĩ năng qua đường khi giao nhau là đường sắt.  + Khi tham gia giao thông qua những tuyến đường giao nhau với đường sắt, em cần chú ý những điều gì?  - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao phù hợp với nội dung truyện. Noi gương ông Thức dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì công việc chung.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | + HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 146: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nhận biết được vị ngữ trong câu và ý nghĩa của chúng

- Biết viết câu có vị ngữ để giới thiệu, nêu hoạt động hoặc miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng vị ngữ trong nói và viết

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Học sinh.** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 khổ thơ và 1 câu hỏi:  1. Vị ngữ dùng để làm gì?  2. Đặt một câu về lòng nhân ái và tìm vị ngữ của câu đó.  3. Đặt 1 câu có vị ngữ kể về hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ và tìm vị ngữ của câu đó  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: ở bài 11, các em đã được học và luyện tập về vị ngữ. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập về thành phần quan trọng này của câu nhé. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - Vị ngữ là thành phần chính của câu, dùng để:  a, giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Là gì*?).  b, kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Làm gì*?).  c, miêu tả đặc điểm, ấy trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Thế nào*?).  - HS đặt câu  - HS xung phong tham gia trò chơi |
| **2.Luyện tập** | **Bài tập 1: Tìm vị ngữ trong các câu**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV y/c HS làm việc cá nhân viết VBT  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS thực hiện  - HS nối tiếp trình bày bài làm.  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  a, Lương Định Của **là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới**… ông **là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kỹ thuật canh tác của nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam.**  b, Mặt hồ **lăn tăn gợn nước, óng ánh mầu nắng.** Những cơn gió **lạnh nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ**. Đàn vịt **vẫn nhởn nhơ trôi**… cô bé **cất tiếng cười giòn tan.** Chuỗi cười **lan lan theo sóng nước đẩy vang đi thật xa.** |
|  | **Bài tập 2: xác định ý nghĩa của các vị ngữ.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào VBT    - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào VBT.  - HS nối tiếp trình bày bài làm theo hình thức truyền điện  a, vị ngữ giới thiệu phẩi nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ: là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới; là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kỹ thuật canh tác của nước ngoài và việc trồng lúa ở Việt Nam.  b, vị ngữ kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ: cất tiếng cười giòn tan.  c, vị ngữ miêu tả đặc điểm phải trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ: lăn tăn gợn nước, à óng ánh mầu nắng; nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ; vẫn nhởn nhơ trôi; lan lan theo sóng nước phải vang đi thật xa.  - HS khác lắng nghe, nhận xét. |
|  | **Bài tập 3: xác định ý nghĩa của các vị ngữ.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào VBT    - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào VBT.  - HS nối tiếp trình bày bài làm theo hình thức truyền điện  a, Câu giới thiệu về đoàn tàu: Đây là đoàn tàu thống nhất.  b, Câu kể hoạt động của người soát vé: Người soát vé đang kiểm tra vé của hành khách trước khi lên tàu./ Câu kể hoạt động của hành khách đi tàu: Khách đang đưa vé cho người soát vé kiểm tra.  c, Câu miêu tả đặc điểm của đoàn tàu: Đoàn tàu rất dài./ Câu miêu tả đặc điểm của cảnh đẹp hai bên đường: Cảnh 2 bên đường tàu rất đẹp.  - HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **3. Vận dụng** | - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “truyền điện”: đặt câu và nêu thành phần vị ngữ trong câu đó và cho biết vị ngữ dùng để làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 147: BÀI VIẾT 2: TRẢ BÀI VĂN VIẾT THƯ THĂM HỎI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài hoc, học sinh:*

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện bài viết thư thăm hỏi.

- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn: Biết vận dụng kiến thức đã học để thể hiện lại một số ý trong bài văn viết thư để có một số câu văn hay hơn, sinh động hơn.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng; nhận xét, phát hiện những chi tiết chưa đúng hoặc chưa hay,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Học sinh:** SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi: *Chiếc hộp bí mật.*  + Câu 1: Bài văn viết thư gồm có mấy phần?  + Câu 2: Nêu nội dung phần đầu thư.  + Câu 3: Nêu nội dung phần chính.  + Câu 4: Nêu nội dung phần cuối thư.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi:  - Bài văn viết thư gồm có 3 phần: phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư  - Địa điểm và thời gian viết thư lời thưa gửi  - Lý do viết thư: thăm hỏi tình hình người nhận thư thông báo tình hình của người viết thư nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư.  - Lời chúc chữ ký và tên của người gửi thư  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **2.Luyện tập** | **HĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp**  - GV nêu lên nhận xét chung về bài làm của các HS trong lớp: ưu điểm và hạn chế phổ biến ở các bài làm của HS trong lớp là gì. Ví dụ về cấu tạo và nội dung của các bức thư; cách sử dụng từ ngữ, cách viết câu, cách xuống dòng tách đoạn; về chính tả, ..  + Nhận xét về cấu tạo của bức thư: bức thư có đủ 3 phần chưa? Cấu tạo của mỗi phần như thế nào?  + Nhận xét về nội dung của bức thư: nội dung thăm hỏi người nhận thư và thông tin về bản thân người viết thư có phù hợp với tình huống giao tiếp và quan hệ giữa người viết thư với người nhận thư không? Bức thư đã thể hiện được tình cảm của người viết thư với người nhận thư chưa?  - GV tuyên dương những học sinh tiến bộ; chọn đọc 1- 2 bức thư hay | **Làm việc chung cả lớp**  - HS nghe giáo viên nhận xét (có thể đặt câu hỏi nếu chưa rõ) |
|  | **HĐ 2: sửa bài cùng cả lớp**  **-** GV hướng dẫn HS ngày sửa một số lỗi tiêu biểu để rút kinh nghiệm (lỗi về bố cục và nội dung của bức thư; về cách dùng từ, đặt câu, chính tả, ...)  - GV, lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết thư thăm hỏi.  - GV nhận xét phải nêu cách sửa hoặc phương án phù hợp nhất. | **Làm việc cá nhân**  - HS tham gia sửa lỗi. |
|  | **Hoạt động 3: tự sửa bài**  **-** GV trả bài viết cho HS.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | **Làm việc chung cả lớp**  - HS xem bài viết và sửa các lỗi đã được GV chỉ ra trong bài viết; có thể viết lại một đoạn văn (sắp xếp lại ý phải sửa cách diễn đạt, thay thế từ ngữ, ...) cho hay hơn. |
| **3. Vận dụng** | - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: đổi bài viết đã sửa, và góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - GV mời một đến 2 HS báo cáo kết quả sửa bài  - GV nhận xét, nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bức thư hay để HS khác học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe, nêu ý kiến  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 12. DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**

**(Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Kể tên một số bãi biển, cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt, nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển...).

- Trình bày được số điểm nổi bật về văn hóa của vùng Duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu tranh ảnh (tranh ảnh, câu chuyện...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Học sinh:**

- SGK, VBT, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | **-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Hộp quà bí mật”, trả lời các câu hỏi:  *+* Trình bày các hoạt động chủ yếu của vùng Duyên hải miền Trung.  + Tại sao các ngành kinh tế biển lại phát triển ở vùng này?  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt HS vào bài. | - Chơi trò chơi theo hướng dẫn.  - Lắng nghe |
| **2. Vận dụng** | ***- Lựa chọn 1 trong 2 bài tập sau:***  *+ Bài 1: Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.*  *+ Bài 2: Làm một sản phẩm (vẽ tranh hoặc viết đoạn văn ngắn, áp phích...) để tuyên truyền mọi người về việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy các giá trị về di sản thế giới hoặc bảo vệ tài nguyên môi trường biển.*  - Chia HS thành các nhóm nhỏ  - Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn bài tập và thực hiện yêu cầu bài.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận theo kĩ thuật *Phòng tranh*. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Nhận xét, đánh giá và kết luận.  - Qua bài, em biết được thêm điều gì ?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị tiết học sau. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV  - Các nhóm trình bày kết quả của nhóm. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 13. CỐ ĐÔ HUẾ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Mô tả được vẻ đẹp của của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn.

- Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế.

- Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và giữ gìn giá trị của cố đô Huế.

- Góp phần phát triển các năng lực và phẩm chất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **Giáo viên:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Học sinh:** SGK, VBT, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - Chiếu video về cố đô Huế và yêu cầu HS quan sát.  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ và chia sẻ những điều em biết về cố đô Huế: Cố đô Huế có những cảnh quan thiên nhiên, những công trình tiêu biểu và có câu chuyện lịch sử liên quan nào?  - Nhận xét, kết luận:  - Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt HS vào bài.  **HĐ1. Vị trí địa lí** | * Quan sát video.   - Chia sẻ  + Em biết cố đô Huế có: Cầu Trường Tiền, sông Hương….  - Lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới |
| **2.Khám phá**  **3. Vận dụng** | **-** Mời HS đọc yêu cầu và thông tin**.**  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi:  + Đọc thông tin và quan sát hình 2  + Xác định vị trí địa lý của quần thể di tích Cố đô Huế trên bản đồ.  - Mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày  - Mời HS nhận xét, GV chốt lại kiến thức.  **-** Mời HS đọc thông tin đầu mục trong SGK.  **HĐ2. Vẻ đẹp của cố đô Huế**  **a. Sông Hương:**  - Cả lớp quan sát video về sông Hương và trả lời câu hỏi:  + Những hình ảnh nào được nhắc đến trong video?  **-** Nhận xét**,** chốt lại.  - Yêu cầu HS đọc thông tin về sông Hương trong sách giáo khoa.  - Thực hiện mô tả qua hình ảnh.  - Mời một số ý kiến nhận xét của cả lớp  - Nhận xét, tuyên dương và chốt lại nội dung.  **b. Núi Ngự:**  - Dẫn dắt giới thiệu về núi Ngự  - Yêu cầu HS đọc thông tin về Núi Ngự.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 mô tả vẻ đẹp thiên nhiên của Cố đô Huế qua hình ảnh Núi Ngự.  - Mời 1,2 nhóm thực hiện mô tả  - Yêu cầu một vài nhóm nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương chốt nội dung.  **c. Chùa Thiên Mụ**  - Yêu cầu HS đọc thông tin của chùa thiên Mụ  - Tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm đôi: 1 bạn đóng vai phóng viên, 1 bạn đóng vai du khách. Các nhóm thảo luận trong vòng 2 phút.  - Mời HS lên quan sát tranh và đóng vai.  - Mời các nhóm nhận xét  - Tổng kết, nhận xét  **d. Kinh Thành Huế**  - Yêu cầu HS đọc thông tin.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện mô tả trong thời gian 2 phút. Sau thời gian thảo luận GV mời một bạn đóng vai phóng viên đi khảo sát kết quả của các nhóm.  - Tổng kết, nhận xét  + Khi đi đến những danh lam hay khu di tích em cần làm gì để giúp bảo vệ môi trường?  - GV nhận xét giờ học. | - Đọc  - Thảo luận theo nhóm  - Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, lăng Tự Đức thuộc Thành phố Huế  - Lăng Minh Mạng Thuộc Thị xã Hương Trà  - Lăng Khải định thuộc thị xã Hương Thuỷ  - Cố đô Huế trực thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.  - Nhận xét, lắng nghe.  - Thực hiện  - Quan sát và trả lời:  + Hình ảnh cây hoa phượng nở đỏ rực  + Hình ảnh dòng sông hương  + Cầu trường Tiền trải dài  - Lắng nghe.  - Đọc thông tin  - Một vài học sinh chia sẻ:  *Sông Hương chảy quanh thành phố Huế. Nước sông Hương có màu xanh ngọc. Các di tích lịch sử cổ kính kết hợp cảnh đẹp thiên nhiên tạo nên vẻ đẹp thơ mộng. Nối hai bờ sông là hình ảnh cây cầu Trường Tiền nổi tiếng nhất ở Huế.*  - Nhận xét  - Chú ý, lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Đọc  - Thảo luận theo nhóm  - Đại diện một vài nhóm mô tả:  + *Núi Ngự nằm cách thành phố Huế khoảng 4km về phía Nam. Trước đây, Núi Ngự được coi như hệ thống thành lũy tự nhiên, đồ sộ, kiên cố bảo vệ kinh thành Huế. Ngày nay núi Ngự vẫn rợp bóng thông xanh mát.*  - Đại diện các nhóm nhận xét phần chia sẻ của nhóm bạn.  - Theo dõi lắng nghe  - Đọc  - Làm việc theo nhóm  - Đóng vai. VD:  - Bạn có thể giới thiệu về bản thân không?  + Mình tên là A đến Huế để du lịch.  - Bạn có thể cho mình biết một vài điều về chùa Thiên Mụ mà bạn biết được không?  + Chùa Thiên Mụ là một ngôi chùa cổ nằm ở phía Tây của TP Huế. Chùa Thiên Mụ nằm trên một ngọn đồi bên dòng sông Hương thơ mộng. Điểm nhấn của chùa là tòa tháp Phước Duyên cao 22m, gồm 7 tầng và có hình bát giác.  Bao quanh Chùa Thiên Mụ là một rừng thông rất rộng lớn và mát mẻ.  - Sau khi tham quan chùa Thiên Mụ bạn có cảm nhận như thế nào?  + Mình rất ấn tượng với vẻ đẹp này.  - Đọc  - Làm việc theo nhóm.  - Thực hiện phỏng vấn và trả lời  - Lắng nghe  + HS chia sẻ |

**KHOA HỌC**

**Bài 15: NẤM VÀ MỘT SỐ LOẠI NẤM**

**ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nhận thức được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất

khác nhau.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ

phận của nấm.

- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, VBT, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức”  Thi kể tên một số loại nấm mà em biết  - GV cho HS tham gia chơi và trong thời gian 5 phút tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS chú ý lắng nghe luật chơi và tham gia chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Tìm hiểu khái quát về nấm**  ***Bước 1:* Làm việc cá nhân và theo nhóm 4**  - GV chiếu hình ảnh: HS quan sát các hình 1-4 và đọc thông tin có ở mỗi hình ở trang 63, 64 trong SGK.  - Tiếp theo, các em thảo luận trong nhóm về: tên, hình dạng, màu sắc và nơi sống của từng loại nấm có trong mỗi hình bên.  - GV quan sát và hướng dẫn HS làm và viết phiếu  ***Bước 2:* Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp  -GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Các nấm như nấm tràm, nấm hương là nấm ăn được; nấm đông trùng hạ thảo được dùng để làm thuốc; nấm trắng và nấm đỏ đầu là nấm độc, nếu ăn phải có thể gây ưng thư.*** | - HS quan sát  - HS thảo luận theo yêu cầu GV  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Tên  + Hình dạng  + Màu sắc  +Nơi sống  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - 2-3 HS nhắc lại các loại nấm |
|  | **Bước 3: Làm việc theo cặp**  **-** GV cho HS quan sát hình 5,6 và đọc thông tin có ở mỗi hình ở trang 64.  - Các em sẽ trao đổi nhóm đôi với nhau: một bạn hỏi 1 bạn trả lời về nơi sống của các loại nấm trong hình trên.  **Bước 4: Làm việc cả lớp**  -GV gọi 2-3 cặp lên bảng tiến hành hỏi – đáp trước lớp về nơi sống của nấm men và nấm mốc.  -1-2 HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  **Bước 5: Làm việc cá nhân**  -Từ những loại nấm trên, em có nhận xét gì về hình dạng, kích thước và nơi sống của nấm?  **Bước 6: Làm việc cả lớp**  -GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi trên  -HS nhận xét  **-** GV quan sát và thu vở BT một số HS chấm vở  -GV gọi HS đọc nội dung logo chìa khóa ở trang 65 trong SGK | - HS quan sát và đọc thông tin  - 2HS thảo luận về nơi sống của các loại nấm.  - 2-3 cặp lên tiến hành hỏi – đáp trước lớp.  - HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  - HS suy nghĩ trả lời và viết câu trả lời vào vở BT  -1-2 HS trả lời  - HS nhận xét bài bạn  - HS nộp vở bài tập  - HS đọc  -HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập/Vận dụng** | **HĐ2: Giới thiệu một số loại nấm**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV phân nhóm, phân nhóm trưởng: Nhóm trưởng lần lượt yêu cầu mỗi bạn trong nhóm: “Nói về hình đạng, màu sắc, kích thước và nơi sống của một loại nấm”  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  -GV gọi HS trình bày về câu hỏi thảo luận nhóm.  -Gv gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  -GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS chia nhóm theo sự chỉ đạo của GV  - HS thảo luận theo yêu cầu của giáo viên  **-** 1 -2 HS đại diện các nhóm thảo luận  + Hình dạng:  + Màu sắc:  +Kích thước:  + Nơi sống:  - HS nhận xét. |
|  | - Nhận xét sau tiết dạy.  -Về nhà các em sưu tầm tranh ảnh một số loại nấm ăn để chuẩn bị cho tiết học sau | -HS chú ý  -HS thực hiện |

**KHOA HỌC**

**Bài 15: NẤM VÀ MỘT SỐ LOẠI NẤM**

**ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nhận thức được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất

khác nhau.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ

phận của nấm.

- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS:**

**-** SGK, VBT, đồ ung học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi “đoán tên các loại nấm em biết”  - GV sử dụng một số hình ảnh về các loại nấm  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:  HS nêu những loại nấm nào làm thức ăn và những loại nấm nào là nấm độc.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | **HĐ1: Tìm hiểu các bộ phận của nấm**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - GV chiếu hình ảnh nấm hương. Các em quan sát và thảo luận theo nhóm đôi chỉ và nói tên các bộ phận của nấm hương trong hình 7 trang 65 SGK.  *Bước 2: Làm việc theo cặp*  -GV chiếu hình ảnh lên bảng. Gọi 1-2 HS lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận của nấm hương.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS chú ý lắng nghe yêu cầu của GV  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình chỉ và nói tên các bộ phận của nấm hương.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý. |
| **3. Vận dụng** | **HĐ2: Vẽ sơ đồ và ghi chú tên các bộ phận của một loại nấm ăn**  *Bước 1: Làm việc cá nhân*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3 VBT  + Vẽ sơ đồ một loại nấm và ghi chú tên các bộ phận của nấm.... hoặc sư tầm hình ảnh một loại nấm, ghi chú tên các bộ phận của nấm.  -Hoàn thành câu 4 bài 15 trong VBT  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  -GV quan sát hướng dẫn HS làm bài.  - GV chọn 1 số bài HS làm tốt để trưng bày trên lớp và nhận xét.  *A diagram of a mushroom  Description automatically generated*  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS suy nghĩ chọn 2 trong hai yêu cầu của bài tập.  -HS làm bài tập  -HS chú ý lắng nghe nhận xét của GV.  A mushroom with text on it  Description automatically generated |
|  | - GV nhắc học sinh lưu ý khi sử dụng nấm để ăn tránh trường hợp ăn phải nấm độc và không an toàn.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và lưu ý.  - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 6: ÔN BÀI ĐỌC: TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài hoc, học sinh:*

- Luyện đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải và của các từ khác trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Biết ơn và kính trọng những chiến sĩ dũng cảm trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo vên:** KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | - Gv cho HS khởi động theo nhạc.  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS thực hiện theo hướng dẫn |
| **2. Luyện tập** | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, hướng dẫn giọng đọc  - GV chia đoạn: 4 khổ thơ theo thứ tự  **\* Luyện đọc đoạn lần 1**  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bom rung, mưa xối,*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  **Không** có kính/không phải vì xe không có kính//  **Ung dung**/ buồng lái ta ngồi//  **\* Luyện đọc đoạn lần 2**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  **\* Luyện đọc trong nhóm**  - Nhận xét tuyên dương  - GV mời HS đọc tốt đọc toàn bộ bài thơ. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 1 HS đọc chú giải  - Luyện đọc nhóm 2  - Đại diện một số nhóm đọc  - 1 HS đọc tốt đọc toàn bộ bài thơ. |
|  | **HĐ 2: Tìm hiểu bài**  - GV gọi HS đọc và trả lời các câu hỏi sgk.  + Câu 1: Các chiến sĩ trong bài thơ làm nhiệm vụ gì?  + Câu 2: Những chiếc xe của họ có gì khác thường? Vì sao?  + Câu 3: Tìm những hình ảnh, từ ngữ nó lên khó khăn, nguy hiểm ngày mà các chiến sĩ phải trải qua?  + Câu 4: Thái độ của các chiến sĩ trước khó khăn, nguy hiểm được miêu tả ở mỗi khổ thơ nói lên điều gì?  + Câu 5: Chủ đề của bài thơ là gì?  - GV nhận xét | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe đưa hàng hóa, vũ khí và chiến trường.  + Những chiếc xe của họ đều không có kính. Vì bom đạn đã làm vợ kính.  + Những hình ảnh: Xe không có kính; bom giật, bom rung, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời; bom rơi.  + Mỗi khổ thơ nói lên một khó khăn nguy hiểm và thái độ của người chiến sĩ trước khó khăn, ở nguy hiểm đó.  - HS nêu theo suy nghĩ của mình  - HS nhắc lại nội dung |
| **3. Vận dụng** | **HĐ 3: Đọc nâng cao**  - Gọi Hs nêu giọng đọc  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  ***Không*** *có kính/không phải vì xe không có kính//*  *Bom* ***giậ****t,/ bom* ***rung****/kính vữ đi rồi//*  ***Ung dung****/ buồng lái ta ngồi//*  *Nhìn* ***đất****,/nhìn* ***trời****,/nhìn* ***thẳng****.*  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng các khổ thơ 3 và 4.  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS về nhà học thuộc long bài thơ. | - Hs nêu  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4. |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc bảo vệ của công.

- HS thiết kế được một thông điệp để tuyên truyền và bảo vệ của công ở trường và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

- Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

**2. Chuẩn bị của HS**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV cho HS hát vận động theo bài hát Chiến binh xanh để khởi động bài học.  <https://youtu.be/Bxm7Z8lOfo4>  + GV cùng HS trao đổi nội dung bài hát.  + Bài hát khuyên chúng ta làm gì để trái đất luôn xanh sạch và đẹp?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát vận động theo nhạc tại chỗ.  + HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | **Xử lí tình huống.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK.  + Tình huống 1: Đang đọc sách trong thư viện, thấy một số hình ảnh mà mình rất thích, Toàn nói với Minh: “Đẹp quá! Tớ sẽ cắt mang về, chắc không ai biết đâu”.  Câu hỏi 1: Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  + Tình huống 2: Hôm nay, cả lớp đi tham quan công viên Bách Thỏo, một số bạn trải giấy, báo lên cỏ để ngồi. Chợt Tâm phát hiện bên cạnh có biển cấm "Không giẫm lên bãi cỏ."  Câu hỏi 2: Nếu là Tâm, em sẽ làm gì?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc tình huống.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.*  + Nếu là Minh, em sẽ nhắc nhở Toàn không được thực hiện hành vi cắt hình ảnh mang về vì như vậy là đang phá hoại của công.  + Nếu là Tâm, em sẽ ngay lập tức bảo các bạn ấy đi ra khỏi bãi cỏ. lên cỏ trong công viên, các bạn nên tìm vị trí mà công viên cho phép được ngôi nghỉ ngơi trong quá trình tham quan. - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng** | - GV yêu cầu cả lớp Thiết kế một thông điệp để tuyên truyền về việc bảo vệ của công ở trường em và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện: "Tất cả tài sản trong khuôn viên trường học đều là tài sản công, các học sinh và giáo viên cần có ý thức bảo vệ tài sản công ở nhà trường. "  - GV yêu cầu HS viết và trang trí thông điệp.  GV cho HS dán các tranh thông điệp xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - GV yêu cầu HS nhắc nhở bạn bè, người thân tích cực thực hiện bảo vệ của công và chia sẻ với bạn bè.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS lắng nghe, ghi lại những điều đã nhắc nhở bạn bè người thân thực hiện.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 4, trang 42. |